BẢNG TỔNG HỢP QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY SỬA ĐỔI

- Chữ *nghiêng* là bị thay thế hoặc hủy bỏ
- Chữ ***nghiêng in đậm*** là thay thế

Điều	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Diễn giải sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Điều 1 về "Phạm vi, đối tượng điều chỉnh"	1. Sửa nội dung theo Quy chế mẫu	Phù hợp với Quy chế mẫu	Nghị định 155 hướng dẫn Luật CK	
Điều 2 về "Cơ sở pháp lý và Tài liệu viện dẫn"	Sửa đổi, cập nhật lại tài liệu viện dẫn theo quy định mới		Luật DN, Luật CK, NĐ, TT hướng dẫn	
Điều 3. Về "Thuật ngữ và chữ viết tắt"	1. Sửa đổi lại các định nghĩa tham chiếu theo các quy định mới. 2. Bổ sung định nghĩa về Người có quan hệ gia đình		Luật DN 2020	
Điều 4. Về "Đại hội đồng cổ đông"	Sửa nội dung điều ***1. Vai trò:*** ***Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.*** ***2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:*** ***Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.***	Phù hợp với Quy chế mẫu		
Điều 5 về "Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông"	1. Sửa khoản 1 : Dẫn tham chiếu theo Điều lệ Công ty 2. Sửa khoản 2 : ***Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.***	Phù hợp với Quy chế mẫu		

Điều	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Diễn giải sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	3. Sửa khoản 3 : Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 2, Điều 5 quy chế này thì ***cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;***			
Điều 6 về "Nhiệm vụ của người triệu tập Đại hội đồng cổ đông"	Sửa lại Điều 6 : Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện các nhiệm vụ ***được quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty***.			
Điều 7 về "Trình tự triệu tập Đại hội đồng cổ đông"	1. Bổ sung nội dung khoản 1 về Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ : Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ theo mẫu của Công ty ***hoặc được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.*** 2. Sửa điểm b khoản 1: ….. *ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.* ***Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;*** 3. Sửa điểm b khoản 1: ❖ Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 7 quy chế này trong các trường hợp ***theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Điều lệ Công ty.*** 4. Sửa điểm a khoản 3 : thay cụm tự « *không sớm hơn* » thành « ***không quá »*** 5. Bổ sung điểm c khoản 3 : … danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ ***theo quy định tại Điều 12 Điều lệ Công ty***. 6. Sửa điểm b khoản 4 : ***Thông báo họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty*** 7. Sửa nội dung định về tài liệu ĐHĐCD tại khoản 4 : Bỏ nội dung : « *Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp* » *8.* Sửa điểm c khoản 4 : ***Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội***	Phù hợp với Quy chế mẫu Phù hợp với Điều lệ mẫu	Theo Luật DN 2020	

Điều	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Diễn giải sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty 9. Bổ sung khoản 5 : ***Việc ủy quyền cho người đại diện tham dự hop ĐHĐCĐ được quy định và thực hiện theo Điều 16 Điều lệ Công ty.***			
Điều 8 về "Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trước ngày khai mạc"	1. Bổ sung khoản 2 : Ủy quyền đại diện tham dự ĐHĐCĐ ***theo mẫu của Công ty hoặc được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền***	Phù hợp với Điều lệ mẫu	Luật DN 2020	
Điều 9 về "Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ và kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ"	Giữ nguyên			
Điều 10 về "Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ"	1. Sửa khoản 1 : ***Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đáp ứng điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty***	Phù hợp với Điều lệ mẫu	Luật DN 2020	
Điều 11 về "Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu của cuộc họp ĐHĐCĐ"	Sửa khoản 1 : Chủ tịch HĐQT làm chủ toạ ***hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ toạ cuộc họp ĐHĐCĐ*** do HĐQT triệu tập.			
Điều 12 về "Cách thức biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội"	1. Sửa khoản 1 : bỏ cụm từ « *Chủ tịch Đoàn, Ban thư ký* » 2. Bổ sung điểm a khoản 3 : ***Tại Đai hội, việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Nội dung biểu quyết được cổ đông lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến tương ứng vào từng nội dung đã biểu quyết trên phiếu biểu quyết và được Ban kiểm phiếu thu về để tổng hợp kết quả***. *Các nội dung biểu quyết được ghi trên phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc đánh dấu (X) vào vị trí phương án lựa chọn: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến*	Phù hợp với Điều lệ mẫu		

Điều	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Diễn giải sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	3. Sửa khoản 5 : thay thế « *Trường Ban kiểm phiếu* » thành « ***Chủ tọa***»		Luật DN 2020	
Điều 13 về "Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ"	Sửa Điều này theo quy định tại Điều lệ Công ty: ***Điều kiện để Nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua được quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.***	Phù hợp với Điều lệ mẫu		
Điều 14 về "Lập Biên bản và nghị quyết ĐHĐCĐ"	Sửa Điều này theo quy định tại Điều lệ Công ty: ***Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ được lập theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.***	Phù hợp với Điều lệ mẫu		
Điều 15 về "Công bố Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ra công chúng"	Giữ nguyên			
Điều 16 về "Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ"	Sửa Điều này theo quy định tại Điều lệ Công ty: ***Các thức phản đối nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty.***	Phù hợp với Điều lệ mẫu		
Điều 17 về "Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ"	1. Sửa khoản 1 : ***Thẩm quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 22 Điều lệ Công ty.*** 2. Sửa khoản 2 : ***Nội dung của phiếu lấy ý kiến được quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ Công ty.*** 3. Sửa điểm a khoản 3 : Thông báo về việc chốt danh sách và lập danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản ***được thực hiện như khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Quy chế này*** 4. Sửa điểm b khoản 3: Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức ***gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Điều lệ Công ty***. 5. Sửa điểm c khoản 3 : ***Việc tổng hợp ý kiến cổ đông được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 22 Điều lệ Công ty***. 6. Sửa điểm b khoản 5 : ***Việc công bố biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết của ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 22 Điều lệ Công ty.***	Phù hợp với Điều lệ mẫu		
Điều 17a về "*Trình tự, thủ tục họp Đại hội*	Bổ sung theo Quy chế mẫu	Phù hợp với Quy chế mẫu		

Điều	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Diễn giải sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến” **Điều 18**				
Điều 17b về “*Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến”* **Điều 19**	Bổ sung theo Quy chế mẫu	Phù hợp với Quy chế mẫu		
Điều 17c về “Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị” **Điều 20**	Bổ sung Điều này theo Điều lệ Công ty và Luật DN 2020	Phù hợp với Quy chế mẫu		
Điều 18 về “Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT” **Điều 21**	1. Sửa đổi tên Điều thành ***Nhiệm kỳ, cơ cấu và tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT*** 2. Sửa đổi nội dung điều theo Điều lệ Công ty và Luật DN 2020	Phù hợp với Quy chế mẫu		
Điều 19 về “ Cách thức đề cử, ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT” **Điều 22**	1. Sửa khoản 1 : ***Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty*** 2. Sửa khoản 2 : …. Khoản 1 ***Điều 26*** Điều lệ Công ty, HĐQT đương nhiệm ***giới thiệu*** thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được quy định như sau: - Bỏ đoạn : « *trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng mà vẫn không đủ số lượng cần thiết”.* - Tham chiếu lại các điều của Điều lệ và Quy chế	Phù hợp với Điều lệ mẫu và Luật DN 2020		

Điều	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Diễn giải sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	3. Sửa khoản 4: ***Hồ sơ ứng viên tham gia thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty***			
Điều 20 về "Cách thức bầu thành viên HĐQT" **Điều 23**	Sửa khoản 4 : Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau ***hoặc lựa chọn theo tiêu chỉ quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty***	Phù hợp với Điều lệ mẫu		
Điều 21 về "Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT" **Điều 24**	Sửa nội dung Điều 1. ***Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm*** thành viên HĐQT trong các trường hợp sau: a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều ***155*** của Luật Doanh nghiệp; b) Có đơn xin từ chức; c) Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định. ***2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:*** ***a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;*** ***b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.*** ***3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.*** ***4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:*** ***a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;*** ***b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;*** ***c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng***	Phù hợp với Điều lệ mẫu		

Điều	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Diễn giải sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.			
Điều 22 về "Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau" **Điều 25**	Giữ nguyên			
Điều 23 về "Thông báo về bầu, miễm nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT" **Điều 26**	Giữ nguyên			
Điều 24 về "Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT". **Điều 27**	1. Tham chiếu lại tên điều trong quy chế 2. Bỏ đoạn : "*Xác nhận của Công ty chứng khoán nơi cổ đông đăng ký lưu ký về thời gian nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử".*	Phù hợp với Điều lệ mẫu và Luật DN		
Điều 24a về "Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT" **Điều 28**	Bổ sung Điều quy định về việc Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT	Phù hợp với Điều lệ mẫu và Luật DN		
Điều 25 về "Quy định về cuộc họp đầu tiên"	Gộp chung với Điều 26	Phù hợp với Điều lệ mẫu		
Điều 26 về "Cuộc họp định kỳ và bất thường". **Điều 29**	1. Sửa tên Điều thành ***Cuộc họp của HĐQT*** 2. Sửa nội dung Điều : ***Các cuộc họp của HĐQT được quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty.***	Phù hợp với Điều lệ mẫu		
Điều 27 về "Điều kiện tổ chức họp HĐQT" **Điều 30**	Giữ nguyên			
Điều 28 về "Công tác chuẩn bị phiên họp	Giữ nguyên			

Điều	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Diễn giải sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
HĐQT” **Điều 31**				
Điều 29 về “Thành phần dự phiên họp HĐQT” **Điều 32**	1. Bổ sung khoản 5 : ***Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.***	Phù hợp với Điều lệ mẫu		
Điều 30 về “Trình tự phiên họp HĐQT” **Điều 33**	Giữ nguyên			
Điều 31 về “Biên bản phiên họp HĐQT” **Điều 34**	1. Bổ sung khoản 3, 4, 5, 6: ***3. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.*** ***4. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.*** ***5. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.*** ***6. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.***	Phù hợp với Điều lệ mẫu	.	
Điều 32 về “Nghị quyết phiên họp HĐQT” **Điều 35**	1. Sửa khoản 6 : ***Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết***	Phù hợp với Điều lệ mẫu và Luật DN 2020		
Điều 33 về “Thông	1. Sửa khoản 2: Bằng văn bản: Chủ tịch HĐQT thông qua Thư ký Công ty	Theo thực tế hoạt động của		

Điều	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Diễn giải sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
qua các nghị quyết của HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản” **Điều 36**	gửi văn bản lấy ý kiến tới các thành viên HĐQT. Các thành viên HĐQT cho ý kiến vào Phiếu lấy ý kiến và gửi lại Chủ tịch HĐQT thông qua Thư ký Công ty. ***Việc gửi phiếu lấy ý kiến các thành viên HĐQT được thực hiện thông qua phần mềm CPC-eOffice đồng thời cùng với việc gửi Email cho các thành viên. Nội dung biểu quyết của các thành viên HĐQT sẽ được Thư ký Công ty lưu trữ.***	HĐQT		
Điều 33a về “Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát” **Điều 37**	Bổ sung nội dung Điều theo Điều lệ Công ty và Luật DN ***1. Vai trò: Ban kiểm soát có vai trò là kiểm tra, giám sát các hoạt động của cả Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông để các hoạt động của Công ty được minh bạch vì lợi ích của các cổ đông và Công ty.*** ***2. Quyền và nghĩa vụ của BKS được quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty.*** ***3. Trách nhiệm của thành viên BKS được quy định tại Điều 173 Luật Doanh nghiệp.***	Phù hợp với Điều lệ mẫu và Luật DN 2020		
Điều 34 về “Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên” **Điều 38**	1. Sửa tên điều thành ***Nhiệm kỳ, cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát*** 2. Sửa nội dung điều ***1. Số lượng, nhiệm kỳ cơ cấu của BKS được quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty.*** ***2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS được quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:*** ***a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;*** ***b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.***	Phù hợp với Điều lệ mẫu		
Điều 35 về “Cách thức đề cử, ứng cử vào vị trí Kiểm soát viên” **Điều 39**	1. Sửa tên điều thành ***Cách thức đề cử, ứng cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát*** 2. Sửa nôi dung Điều : ***Cách thức đề cử, ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 22 Quy chế này***	Phù hợp với Điều lệ mẫu		

Điều	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Diễn giải sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Điều 36 về "Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát" **Điều 40**	1. Sửa *KSV* thành ***BKS*** 2. Sửa nội dung Điều : ***Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Điều 23 Quy chế này.***	Phù hợp với Điều lệ mẫu		
Điều 37 về "Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Kiểm soát viên" **Điều 41**	1. Sửa « *Kiểm soát viên* » thành « ***thành viên Ban kiểm soát*** » 2. Sửa nội dung : **1. Thành viên bị xem xét miễn nhiệm trong các trường hợp sau:** a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định tại ***khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty***; b. Có đơn từ chức và được chấp thuận. c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này. **2. Thành viên BKS bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:** a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên BKS quy định của ***Luật Doanh nghiệp*** và Điều lệ công ty; c. ***Trường hợp khác theo nghị quyết*** của Đại hội đồng cổ đông. d. ***Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng***.	Phù hợp với Điều lệ mẫu		
Điều 38 về "Thông báo về bầu, miễm nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên" **Điều 42**	Sửa « *Kiểm soát viên* » thành « ***thành viên Ban kiểm soát*** »			
Điều 39 về "Cách thức giới thiệu ứng viên Kiểm soát viên" **Điều 43**	1. Sửa « *Kiểm soát viên* » thành « ***thành viên Ban kiểm soát*** » 2. Sửa khoản 1 : ***Cách thức giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát của cổ đông, nhóm cổ đông được thực hiện tương tự quy định tại Điều 27 Quy chế này.***			
Điều 40 về "Việc bổ	3. Tham chiếu lại điều trong Luật Doanh nghiệp	Phù hợp với Điều lệ mẫu		

Điều	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Diễn giải sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
nhiệm, miễn nhiệm và tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty” **Điều 44**	4. Sửa khoản 1 : Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định là ***bốn (04) năm.***			
Điều 41 về “Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty” **Điều 45**	Sửa nội dung Điều : ***Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty được quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ Công ty***			
Điều 42 về “Thông báo về bổ nhiệm, miễm nhiệm Người phụ trách quản trị công ty” **Điều 46**	Giữ nguyên			
Điều 43 về “Các tiêu chuẩn lựa chọn người điều hành doanh nghiệp” **Điều 47**	1. Sửa điểm a khoản 2 : Có trình độ đại học trở lên. ***Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty*** 2. Bổ sung điểm d, đ khoản 2 : ***d) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này;*** ***đ) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;***		Luật DN 2020	
Điều 44 về “Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp” **Điều 48**	Sửa khoản 2 : Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là ***bốn (04) năm*** và có thể được tái bổ nhiệm	Phù hợp với Điều lệ mẫu		
Điều 45 về “Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp”	Giữ nguyên			

Điều	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Diễn giải sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Điều 49				
Điều 46 về "Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp" **Điều 50**	Giữ nguyên			
Điều 47 về "Thông báo bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp" **Điều 51**	Sửa nội dung Điều: ***Trong vòng 24 giờ kể từ khi có Nghị quyết/Quyết định HĐQT về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp, Công ty phải thực hiện công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty đồng thời với việc báo cáo Ủy ban Chứng khoán và Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hiện hành***		Luật CK 2019	
Điều 47a về "Tiền lương và lợi ích khác của Người điều hành doanh nghiệp" **Điều 52**	Bổ sung nội dung Điều này : ***Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.*** ***Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên***	Phù hợp với Điều lệ mẫu		
Điều 48 về "Nguyên tắc làm việc" **Điều 53**	Giữ nguyên			
Điều 49 về "Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS, TGĐ" **Điều 54**	Giữ nguyên			
Điều 50 về "Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT, TGĐ"	Giữ nguyên			

Điều	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Diễn giải sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Điều 55				
Điều 51 về "Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa TGĐ và HĐQT, BKS" **Điều 56**	Giữ nguyên			
Điều 52 về "Đánh giá hoạt động" **Điều 57**	Giữ nguyên			
Điều 53 về "Khen thưởng" **Điều 58**	Giữ nguyên			
Điều 54 về "Xử lý vi phạm kỷ luật" **Điều 59**	Giữ nguyên			
Điều 55 về "Quy trình, thủ tục thành lập Tiểu ban" **Điều 60**	1. Sửa khoản 1 : bổ sung «***quản lý rủi ro"*** 2. Sửa khoản 3 : ***Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của các Tiểu ban thuộc HĐQT thực hiện theo Nghị quyết của HĐQT***	Phù hợp với Điều lệ v		
Điều 56 về "Hoạt đông của các tiểu ban" **Điều 61**	1. Bỏ nội dung *« sau khi được ĐHĐCĐ thông qua"*	Phù hợp với Điều lệ mẫu	Luật DN 2020	
Điều 57 về "Bổ sung và sửa đổi quy chế" **Điều 62**	Giữ nguyên			